

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70 /2018/ HNGĐ-ST

Ngày: 18-9-2018

V/v “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và bà Ngô Thị Mai

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176 /2018/HNGĐ - ST ngày 12 tháng 7 năm 2018 về “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐST- HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1983 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Lê Quang Th, sinh năm 1977 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng trú tại: Xóm 9, xã Vân S, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc tranh chấp hôn nhân gia đình ngày 15 tháng 6 năm 2018 và bản tự khai, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đặng Thị H trình bày giữa chị và bị đơn là anh Lê Quang Th đã ký kết hôn vào ngày 8 tháng 2 năm 2004 tại UBND xã N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy anh, chị đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay, mỗi người một nơi không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Quang Th.

Về con chung: Chị Htrình bày vợ chồng anh chị có hai con chung với nhau, tên cháu là Lê Thị L, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2005 và cháu Lê Thị Lan Á1, sinh ngày 23/6/2007. Hiện nay cháu L đang ở cùng anh Th, cháu Á1 đang ở cùng chị H. Ly hôn nguyện vọng của chị H là tiếp tục giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay hiện nay, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra.

Về tài sản và phần nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại giấy bào cáo viết ngày 17/7/2018 và đơn xin xét xử vắng mặt viết ngày 4/9/2018, bị đơn là anh Lê Quang T trình bày anh và chị Đặng Thị H đăng ký kết hôn và chung sống với nhau như chị H trình bày là hoàn toàn đúng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Th cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh Th trình bày vợ, chồng anh chị có hai con chung, tên cháu là Lê Thị L, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2005 và cháu Lê Thị Lan Á1, sinh ngày 23/6/2007. Hiện nay anh Th đang nuôi cháu L, chị Hà đang nuôi cháu Á1, ly hôn nguyện vọng của anh là muốn tiếp tục được nuôi con như trên, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra.

Về tài sản và phần nợ: Anh Th không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 55 luật hôn nhân gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Lê Quang Th. Về con chung công nhận sự thỏa thuận nuôi con giữa chị H và anh Th

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].*Về tố tụng*: Chị Đặng Thị H và anh Lê Quang Th đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, áp dụng Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].*Về hôn nhân*: Chị Đặng Thị H và anh Lê Quang Th đăng ký kết hôn vào ngày 8 tháng 2 năm 2004 tại UBND xã N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng đoàn tụ hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng hay cãi nhau, dẫn đến sống ly thân từ năm 2007 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị H và anh Th đều thỏa thuận đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Xét nguyện vọng yêu cầu được ly hôn của anh chị phù hợp với điều 55 luật hôn nhân gia đình. Vì vậy xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Hà và anh Lê Quang Th.

[3]. *Về con chung*: Hiện nay cháu L đang ở cùng anh Th, cháu Á1 đang ở cùng chị H. Ly hôn nguyện vọng của chị H và anh Th là tiếp tục giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay hiện nay, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra. Việc thỏa thuận của chị H và anh Th cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu L và cháu Á1. Vì vậy Tòa án chấp nhận sự thỏa thuận nuôi con chung giữa chị H và anh Th.

[4]. *Về tài sản*: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147, Điều 238; Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Lê Quang Th.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận nuôi con giữa chị H và anh Th như sau: Giao cháu Lê Thị L, sinh ngày 25 tháng 2 năm 2005 cho anh Th tiếp tục được nuôi dưỡng, chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng giao cháu Lê Thị Lan Á1, sinh ngày 23 tháng 6 năm 2007 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, vấn đề đóng góp nuôi con chung anh chị không yêu cầu nên không xét.

Các bên đương sự được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con chung và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con anh Th hoặc chị H không chăm sóc chu đáo ảnh hưởng đến sự phát triển sức khỏe, học tập, sinh hoạt của các cháu thì anh, chị có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

Về tài sản: Chị H, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị Đặng Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện S theo biên lai số AA/2017/0002017 ngày 11 tháng 7 năm 2018 nay trừ vào án phí ly hôn, chị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố cho chị Đặng Thị Hà và anh Lê Quang Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS S
- Các đương sự
- UBND xã N
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Long Ngô Thị Mai

Lê Thị Thủy

